

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sau sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai.

- Trước thời điểm sắp xếp, mỗi tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật để quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố; một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể:

+ Tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*): Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

+ Tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*): Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Nội dung các điều khoản, chế độ, chính sách và mức chi các chế độ, chính sách của mỗi tỉnh trước sắp xếp có sự khác nhau, chưa tạo sự đồng bộ, thống nhất triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao; thống nhất quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; xây dựng khuôn mẫu chung để quy định tổ chức, xây dựng kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quy định cụ thể các chế độ, chính sách, mức chi, điều kiện hoạt động nhằm bảo đảm quyền lợi và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất trong quản lý tài chính, ngân sách và thanh quyết toán; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan và quần chúng nhân dân; bảo đảm sự ổn định trật tự xã hội, tạo môi trường bình yên, hạnh phúc cho Nhân dân và tạo thuận lợi để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; thu hút người dân tham gia, giải quyết sức lao động nhân rồi trong nhân dân để bảo vệ an ninh, trật tự, hỗ trợ tăng thu nhập cho một bộ phận người dân, cán bộ, đảng viên. Do vậy, cần thiết xem xét ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Tạo sự thống nhất xây dựng tổ chức lực lượng và áp dụng các chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau khi sắp xếp, sáp nhập.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, chính sách bảo vệ an ninh, trật tự và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; kế thừa có chọn lọc các nội dung chi, mức chi của tỉnh Bình Định, Gia Lai (*trước sắp xếp*).

- Thống nhất chung trong toàn tỉnh, không để chồng chéo với các chính sách hỗ trợ khác.

- Thống nhất quản lý, sử dụng ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ, mức chi đảm bảo hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 2949/UBND-NC ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, nắm tình hình, so sánh tương quan nội dung chi, mức chi của các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Gia Lai (*trước sắp xếp*), điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nguồn lực ngân sách... và nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 3196/CAT-PV01 ngày 20 tháng 3 năm 2026; Sở Tư pháp đã thẩm định và đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo số 276/BC-STP ngày 09 tháng 4 năm 2026 để đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền*). Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Công an tỉnh đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Thôn, làng, bôn, buôn, plei, plei (*sau đây gọi là thôn*); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (*sau đây gọi là tổ dân phố*).
- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **2. Bộ cục:** Dự thảo Nghị quyết gồm 8 điều.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Từ Điều 3 đến Điều 6: Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Điều 7. Kinh phí thực hiện
- Điều 8. Điều khoản thi hành

## **3. Nội dung cơ bản**

### **3.1. Về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

- a) Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
- b) Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:
  - Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống*), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.
  - Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.
  - Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình đến 750 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình đến 525 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình đến 1.050 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.
  - Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 750 hộ gia đình đến 1.000 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 525 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 1.050 hộ gia đình đến 1.400 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 06 thành viên.
  - Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 1.000 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 700 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 1.400 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 07 thành viên.

(Theo tiêu chí trên, với quy mô số hộ gia đình hiện tại trên địa bàn tỉnh, khi

*kiện toàn sẽ có 9.116 thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; giảm 258 người so với quy định hiện hành 9.116/9.374).*

### **3.2. Về mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

a) Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Tổ trưởng: 2.070.000 đồng; Tổ phó: 1.350.000 đồng; Tổ viên: 1.080.000 đồng.

Căn cứ đề xuất: **(1)** Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 104/VPCP-NC ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc sơ kết 01 năm triển khai lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế bố trí ngân sách để hỗ trợ việc chi trả chế độ, trang bị phương tiện, nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, các chế độ chính sách khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở); **(2)** Kế thừa áp dụng giữ nguyên việc quy định theo số tiền cụ thể, giữ nguyên mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND; **(3)** Thực tế nhiệm vụ, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở rất nhiều, nhất là thường xuyên hỗ trợ Công an xã, phường tham gia tuần tra, nắm tình hình, hỗ trợ tuyên truyền, vận động nên các khoản chi phí phục vụ thực hiện nhiệm vụ rất lớn (mua xăng phục vụ việc di chuyển: giải khát, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp khoản thu nhập từ ngày công lao động hàng ngày...), bên cạnh đó, nhiệm vụ lực lượng này thường gặp nguy hiểm (tỉnh Gia Lai đã có ít nhất 03 trường hợp bị đối tượng tấn công gây thương tích); **(4)** Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, mặt bằng giá cả và các khoản chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao; **(5)** Mức lương cơ sở hiện tại là 2.340.000 đồng, đã tăng được hơn 20 tháng với số mức tăng 540.000 đồng/tháng so với thời điểm các nghị quyết cũ được ban hành (1.800.000 đồng/tháng) và chỉ tăng đối với Tổ trưởng, Tổ phó (Tổ viên giữ nguyên) ở các xã, phường phía Đông tỉnh, so với mức tăng theo đề nghị là không đáng kể; **(6)** So sánh tương quan, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định mức phụ cấp cho mỗi Dân quân tự vệ **tăng 425.000 đồng/tháng**.

Theo mức hỗ trợ này, chi ngân sách 01 tháng là 13.238.460.000 đồng, tương ứng 01 năm là 158.861.520.000 đồng. So với mức hỗ trợ hiện tại, chi ngân sách mỗi tháng tăng 524.880.000 đồng, tương ứng 01 năm tăng 6.298.560.000 đồng. Mức hỗ trợ này có ưu điểm là thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 104/VPCP-NC ngày 06 tháng 01 năm 2026, tăng mức hỗ trợ so với trước đây đã tạo động lực thu hút người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và phát huy tốt, đầy đủ vai trò, trách nhiệm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hỗ trợ bảo vệ ANTT; đồng thời phù hợp với khả năng đảm bảo và cân đối ngân sách địa phương.

b) Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

*(Áp dụng giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND)*

Theo mức hỗ trợ này, sau khi kiện toàn đủ 9.116 thành viên, mỗi tháng sẽ tăng 673.926.000 đồng, mỗi năm là 8.087.112.000 đồng so với mức hỗ trợ hiện hành.

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

*(Áp dụng thấp hơn 17.550 đồng/người/tháng so với mức hỗ trợ 3% mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND; cao hơn 20.060 đồng/người/tháng so với mức hỗ trợ 30% mức đóng hộ gia đình quy định tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND. Cân đối 2 mức hỗ trợ của các nghị quyết năm 2024, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ 50%; theo đó, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hỗ trợ tổng cộng là 100% Bảo hiểm y tế (ngân sách tỉnh 50%, ngân sách Trung ương 50%))*

Với mức hỗ trợ này, mỗi tháng sẽ tăng 31.477.680 đồng, một năm là 377.732.160 đồng so với mức đóng hiện hành.

c) Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cụ thể theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cụ thể:

- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

- Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức hỗ trợ hiện hưởng.

*(Các nội dung chi, mức chi ở khoản này quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND)*

**3.3. Về chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc; bị ốm đau, bị tai nạn chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.**

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hàng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ 02 năm

mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

- Được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

- Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

*(Các mức hỗ trợ trên, quy định áp dụng giữ nguyên theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND)*

c) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không còn tham gia do sắp xếp hoặc thôi việc với lý do chính đáng nhưng chưa đủ thời gian để hưởng chế độ hưu trí thì được hỗ trợ một lần như sau: Cứ mỗi năm công tác (bao gồm thời gian chuyển tiếp từ Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng sang lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở) được tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính theo nguyên tắc từ đủ 03 tháng đến bằng 06 tháng thì tính  $\frac{1}{2}$  năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

*(Mức hỗ trợ trên, vận dụng quy định điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND)*

**3.4. Về mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức**

*(Nội dung này gồm các nội dung chi, mức chi quy định vận dụng áp dụng theo Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai).*

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

### **1. Nguồn lực**

#### **a) Về nhân lực**

Tiếp tục kiện toàn, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện tại và tuyển chọn mới công dân bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

#### **b) Về kinh phí thực hiện**

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị quyết:** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**3. Thời gian trình thông qua:** Trình tại Kỳ họp thứ 2 (*chuyên đề*) của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 276/BC-STP ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp về thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, C2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Xét Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 115/BC-BPC ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại thôn, làng, buôn, plơi, plei (*sau đây gọi là thôn*); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (*sau đây gọi là tổ dân phố*).

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Mỗi thôn, tổ dân phố được thành lập một (01) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở xuống (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có từ 200 hộ gia đình trở xuống*), tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 03 thành viên.

b) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 350 hộ gia đình đến 500 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 200 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 04 thành viên.

c) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 500 hộ gia đình đến 750 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 350 hộ gia đình đến 525 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 700 hộ gia đình đến 1.050 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 05 thành viên.

d) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 750 hộ gia đình đến 1.000 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 525 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 1.050 hộ gia đình đến 1.400 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 06 thành viên.

đ) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn có trên 1.000 hộ gia đình (*đối với thôn ở xã biên giới, xã đảo có trên 700 hộ gia đình*), tổ dân phố có trên 1.400 hộ gia đình, bố trí mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự 07 thành viên.

**Điều 4. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, cụ thể:

a) Tổ trưởng: 2.070.000 đồng.

b) Tổ phó: 1.350.000 đồng.

c) Tổ viên: 1.080.000 đồng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, cụ thể:

a) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 165.000 đồng/người/tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15.

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15 hưởng mức tiền bồi dưỡng, cụ thể:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày; làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/người/ngày.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày nếu làm việc dưới 04 giờ/ngày; 100.000 đồng/người/ngày nếu làm việc từ 04 giờ/ngày trở lên.

c) Khi làm nhiệm vụ cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền tại những nơi thuộc khu vực biên giới, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 70% so với mức hỗ trợ hiện hưởng.

**Điều 5. Chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôi việc, bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc đã tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ 02 năm mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng mức trợ cấp như sau:

a) Được hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày như mức hưởng của đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong thời gian điều trị tai nạn, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng bằng số tiền 14.400.000 đồng và tiền tuất một lần bằng số tiền 9.000.000 đồng.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không còn tham gia do sắp xếp hoặc thôi việc với lý do chính đáng nhưng chưa đủ thời gian để hưởng chế độ hưu trí thì được hỗ trợ một lần như sau: Cứ mỗi năm công tác (*bao gồm thời gian chuyển tiếp từ Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng sang lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*) được tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hiện hưởng. Nếu thời gian công tác có số tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính theo nguyên tắc từ đủ 03 tháng đến bằng 06 tháng thì tính  $\frac{1}{2}$  năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

**Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức**

1. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế.

b) Mức chi công tác bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn

tỉnh Gia Lai và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tối đa không quá 2.000.000 đồng/Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở/năm.

2. Mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo định mức do Chính phủ, Bộ Công an quy định: Thực hiện trên cơ sở hoá đơn, chứng từ thực tế.

3. Mức chi hoạt động sơ kết, tổng kết: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND.

4. Mức chi tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể:

1. Các nhiệm vụ chi tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi tại khoản 1, 2 Điều 4, Điều 5 và điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này do ngân sách cấp xã bảo đảm.

3. Các nhiệm vụ chi tại khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị quyết này cấp nào điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện thì cấp đó bảo đảm ngân sách.

## **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

4. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) quy định Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) quy định chi tiết một số nội dung về chế độ, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

d) Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) quy định về tiêu chuẩn và định mức trang bị phương tiện làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh.

5. Khi các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Nội vụ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

### **BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3927/CAT-PV01 ngày 07/4/2026 của Công an tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản pháp luật có liên quan.

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

#### **I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

Khoản 3 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “3. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.”; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.”.

Trên cơ sở quy định nêu trên và cơ sở thực tiễn tại dự thảo Tờ trình kèm theo Công văn số 3927/CAT-PV01 ngày 07/4/2026, Công an tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế

độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh là cần thiết, có cơ sở pháp lý.

## **2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

## **II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng**

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

## **III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

## **IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

## **V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Trên cơ sở nội dung tại Mục VI dự thảo Tờ trình, ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

### **1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Về căn cứ ban hành văn bản: Tại căn cứ thứ 7, đề nghị tách 02 văn bản làm căn cứ thành 02 dòng riêng cho phù hợp theo hướng dẫn tại mục 1 phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

“Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;”.

b) Điểm b khoản 1 Điều 6 Dự thảo quy định: “b) Mức chi công tác bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Đối với nội dung “và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, đề nghị viện dẫn cụ thể đến văn bản quy định về nội dung này để đảm bảo cho việc thực hiện.

c) Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ “Nghị quyết này” sau cụm từ “... Điều 6” để xác định cụ thể việc viện dẫn đến văn bản thực hiện.

d) Tại mục nơi nhận văn bản: Bỏ cụm từ “(đăng tải trên công báo điện tử)” sau “Trung tâm Phụ vụ hành chính công tỉnh” cho phù hợp.

đ) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và viện dẫn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.”. Cụ thể: Tại điểm a khoản 2 Điều 4, chỉnh sửa “...quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật số 41/2024/QH15” thành “...quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15” (vì viện dẫn lần đầu); tương tự, tại khoản 3 Điều 4, chỉnh sửa “... quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15” thành “... quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15”.

e) Các nội dung khác: Tại phần dưới tên gọi của Nghị quyết, đề nghị bỏ đường kẻ ngang để phù hợp theo hướng dẫn tại Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; tại khoản 3 Điều 8, đề nghị bổ sung kết thúc bằng dấu chấm.

## **2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết**

Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐCP.

## **VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh**

Đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này để đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Như Ý**

Số: 4040 /BC-CAT-PV01

Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2025

### BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ngày 07/4/2026, Công an tỉnh có Công văn số 3927/CAT-PV01 về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; ngày 09/4/2026 Sở Tư pháp có Báo cáo số 276/STP-NV1 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của sở Tư pháp như sau:

#### 1. Đối với nội dung thẩm định

Công an tỉnh đã tiếp thu, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gửi kèm theo bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

#### 2. Ý kiến kết luận của Sở Tư pháp

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Công an tỉnh kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./. *Phan*

#### Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Sở Tư Pháp (để theo dõi);
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PV01 (Đ8, Đ6).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Dương Văn Long

Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ VÀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 03/2024/NQ-HĐND NGÀY 12/6/2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 86/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024, NGHỊ QUYẾT SỐ 87/2024/NQ-HĐND NGÀY 10/7/2024 CỦA HĐND TỈNH GIA LAI**  
(Kèm theo Báo cáo số 4040/BC-CAT-PV01 ngày 09/4/2026 của Công an tỉnh)

| STT | Số, ngày tháng văn bản               | Nội dung ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | Báo cáo số 276/BC-STP ngày 09/4/2026 | <p><b>I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết</b></p> <p>Khoản 3 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “3. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.”; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.”.</p> <p>Trên cơ sở quy định nêu trên và cơ sở thực tiễn tại dự thảo Tờ trình kèm theo Công văn số 3927/CAT-PV01 ngày 07/4/2026, Công an tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;</p> | <p>- Đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm định; rà soát, kiểm tra viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật, biên tập, trình bày, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, ngắn gọn, đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- Kiểm tra, hệ thống và cung cấp đầy đủ các tài liệu, thủ tục hồ sơ theo quy định.</p> |



| STT | Số, ngày tháng văn bản | Nội dung ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|     |                        | <p>tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh là cần thiết, có cơ sở pháp lý.</p> <p><b>2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b><br/>         Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.</p> <p><b>II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng</b><br/>         Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.</p> <p><b>III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết</b><br/>         Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p><b>IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính</b><br/>         Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.</p> <p><b>V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b><br/>         Trên cơ sở nội dung tại Mục VI dự thảo Tờ trình, ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.</p> <p><b>VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản</b></p> <p><b>1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày</b></p> |                                            |



| STT | Số, ngày tháng văn bản | Nội dung ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|     |                        | <p>Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau:</p> <p>a) Về căn cứ ban hành văn bản: Tại căn cứ thứ 7, đề nghị tách 02 văn bản làm căn cứ thành 02 dòng riêng cho phù hợp theo hướng dẫn tại mục 1 phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:</p> <p>“Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;”.</p> <p>b) Điểm b khoản 1 Điều 6 Dự thảo quy định: “b) <u>Mức chi công tác bồi dưỡng, tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai</u>”. Đối với nội dung “<u>và các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai</u>”, đề nghị viện dẫn cụ thể đến văn bản quy định về nội dung này để đảm bảo cho việc thực hiện.</p> <p>c) Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ “<u>Nghị quyết này</u>” sau cụm từ “... Điều 6” để xác định cụ thể việc viện dẫn đến văn bản thực hiện.</p> |                                            |



| STT | Số, ngày tháng văn bản | Nội dung ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|     |                        | <p>d) Tại mục nơi nhận văn bản: Bỏ cụm từ “(đăng tải trên công báo điện tử)” sau “<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>” cho phù hợp.</p> <p>đ) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và viện dẫn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.”. Cụ thể: Tại điểm a khoản 2 Điều 4, chỉnh sửa “...quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật số 41/2024/QH15” thành “...quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15” (vì viện dẫn lần đầu); tương tự, tại khoản 3 Điều 4, chỉnh sửa “... quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật số 30/2023/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15” thành “... quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15”.</p> <p>e) Các nội dung khác: Tại phần dưới tên gọi của Nghị quyết, đề nghị bỏ đường kẻ ngang để phù hợp theo hướng dẫn tại Mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; tại khoản 3 Điều 8, đề nghị bổ sung kết thúc bằng dấu chấm.</p> <p><b>2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết</b></p> <p>Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> |                                            |

